## I. Ma trận đề kiểm tra cuối học kì I môn Công nghệ 7

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Sô CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 2 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **3** | **5,0** |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| Ngành nghề trong trồng trọt | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 2 | 3 | 2 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 0 | **9** | **10,0** |
| Gieo trồng | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| Chăm sóc |  |  |  | 0 | 1 | 10,0 | 0 | 0 |  | 1 | **11** | **22,5** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 5,0 |  | 1 | **6** | **15,0** |
| **Thu hoạch sản phẩm trồng trọt** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Lập kế hoạch, tính toán chi phí** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Nhân giống cây trồng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Vai trò của rừng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Các loại rừng phổ biến** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Trồng rừng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **chăm sóc cây rừng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Bảo vệ rừng** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***Tổng*** | | | ***8*** | ***12*** | ***6*** | ***18*** | ***1*** | ***10,0*** | ***1*** | ***5,0*** | ***28*** | ***2*** | ***45*** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **70** | **30** | **100** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  | **100** | **100** |

**II. Bản đặc tả đề kiểm tra cuối học kì I môn Công nghệ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Mở đầu**  **về trồng trọt** | 1. Vai trò, triển vọng  của trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam. | 2 | 0 | 0 | 0 |
|  | 2. Các nhóm cây trồng | **Nhận biết:**   * Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.   **Thông hiểu**   * Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. | 1 | 1 | 0 | 0 |
|  | 3. Phương thức trồng trọt | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng** | 1 | 1 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. |  |  |  |  |
|  | 4. Trồng trọt công nghệ cao | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | 5. Ngành  nghề trong trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt | 1 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | 1. Làm đất, bón phân lót | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 2 | 2 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | 2. Gieo trồng | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.   * Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 1 | 0 | 0 |
|  | 3. Chăm sóc | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.   * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc). **Vận dụng:** * Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  | 1 | 0 |
|  | 4. Phòng  trừ sâu, bệnh hại | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng. * Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng   **Thông hiểu** |  |  | 0 | 1 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng cao:**   * Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  | 5. Thu  hoạch sản phẩm trồng trọt | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.   * Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.   **Vận dụng:**   * Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. |  |  | 0 | 0 |
|  | 6. Nhân giống cây trồng bằng giâm cành | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.  **Thông hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.  **Vận dụng:** |  |  | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  |  | 7. Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng | **Thông hiểu**   * Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.   **Vận dụng cao:**   * Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí để trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  |  | 0 | 1 |
|  | Giới thiệu về rừng | Vai trò của rừng | **Nhận biết:**  **-** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  **Thông hiểu**  - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. |  |  | 0 | 0 |
|  | Các loại  rừng phổ biến | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta.  **Thông hiểu**  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). |  |  | 0 | 0 |
|  | Trồng,  chăm sóc và bảo vệ rừng | Trồng,  chăm sóc rừng | **Nhận biết:**  **-** Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu.   * Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần. * Nêu được các công việc chăm sóc rừng.   **Thông hiểu** |  |  | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng. * Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức trồng, chăm sóc rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  | Bảo vệ rừng | **Nhận biết:**   * Trình bày được các biện pháp bảo việc bảo vệ rừng.   **Thông hiểu**   * Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ rừng. * Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức bảo vệ rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  | 0 | 0 |
|  | **Tổng:** | | | 8 | 6 | 1 | 1 |

## I. Ma trận đề kiểm tra cuối học kì I môn Công nghệ 7

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Sô CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Phương thức trồng trọt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Ngành nghề trong trồng trọt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Gieo trồng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chăm sóc | 1 | 1,5 | 0 | 0 | 1 | 10,0 | 0 | 0 | 1 | 1 | **10,5** | **22,5** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 1 | 5,0 | 2 | 1 | **8,5** | **15,0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| Lập kế hoạch, tính toán chi phí | 0 | 0 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **3** | **2,5** |
|  |  | Nhân giống cây trồng | 1 | 1,5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **1,5** | **2,5** |
| **3** | **Trồng, chăm sóc và**  **bảo vệ rừng** | Vai trò của rừng | 1 | 1,5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **1,5** | **2,5** |
| Các loại rừng phổ biến | 0 | 0 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **3** | **2,5** |
| Trồng rừng | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| chăm sóc cây rừng | 1 | 1,5 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **4,5** | **5,0** |
| Bảo vệ rừng | 1 | 1,5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **1,5** | **2,5** |
| ***Tổng*** | | | ***8*** | ***12*** | ***6*** | ***18*** | ***1*** | ***10,0*** | ***1*** | ***5,0*** | ***28*** | ***2*** | ***45*** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **70** | **30** | **100** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  | **100** | **100** |

**II. Bản đặc tả đề kiểm tra cuối học kì I môn Công nghệ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Mở đầu**  **về trồng trọt** | 1. Vai trò, triển vọng  của trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam. |  |  | 0 | 0 |
|  | 2. Các nhóm cây trồng | **Nhận biết:**   * Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.   **Thông hiểu**   * Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. |  |  | 0 | 0 |
|  | 3. Phương thức trồng trọt | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng** |  |  | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. |  |  |  |  |
|  | 4. Trồng trọt công nghệ cao | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | 5. Ngành  nghề trong trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt |  |  | 0 | 0 |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | 1. Làm đất, bón phân lót | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | 2. Gieo trồng | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.   * Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  | 0 | 0 |
|  | 3. Chăm sóc | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.   * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc). **Vận dụng:** * Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 0 | 1 | 0 |
|  | 4. Phòng  trừ sâu, bệnh hại | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng. * Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng   **Thông hiểu** | 1 | 1 | 0 | 1 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng cao:**   * Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  | 5. Thu  hoạch sản phẩm trồng trọt | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.   * Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.   **Vận dụng:**   * Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1 | 1 | 0 | 0 |
|  | 6. Nhân giống cây trồng bằng giâm cành | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.  **Thông hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.  **Vận dụng:** | 1 | 0 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  |  | 7. Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng | **Thông hiểu**   * Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.   **Vận dụng cao:**   * Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí để trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. | 0 | 1 | 0 | 1 |
|  | Giới thiệu về rừng | Vai trò của rừng | **Nhận biết:**  **-** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  **Thông hiểu**  - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. | 1 | 0 | 0 | 0 |
|  | Các loại  rừng phổ biến | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta.  **Thông hiểu**  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | Trồng,  chăm sóc và bảo vệ rừng | Trồng,  chăm sóc rừng | **Nhận biết:**  **-** Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu.   * Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần. * Nêu được các công việc chăm sóc rừng.   **Thông hiểu** | 2 | 2 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng. * Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức trồng, chăm sóc rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  | Bảo vệ rừng | **Nhận biết:**   * Trình bày được các biện pháp bảo việc bảo vệ rừng.   **Thông hiểu**   * Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ rừng. * Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức bảo vệ rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 0 | 0 | 0 |
|  | **Tổng:** | | | 8 | 6 | 1 | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG**  **ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   *Đề gồm có 02 trang*  *Đề 01-Mã đề 01* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Môn: Công nghệ 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Câu 1**. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp trứng, sữa cho con người.

B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

C. Cung cấp lương thực cho con người.

D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 2.** Vai trò nào sau đây không phải của trồng trọt?

A. Cung cấp rau xanh cho con người. B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.

C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến sữa.

**Câu 3.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau?

A. Cà phê, lúa, ngô. B. Xu hào, cải bắp, cà chua.

C. Khoai lang, khoai tây, mía. D. Bông, cao su, cà phê.

**Câu 4.** Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

A. Cây lạc (đậu phụng). B. Mùng tơi. C. Cây hoa hồng. D. Cây điều.

**Câu 5**. Nội dung nào sau đây mô tả đúng phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên?

A. Trên 25% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

B. Trên 50% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

C. Trên 75% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

D. Mọi công việc trong quy trình trồng trọt đều được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

**Câu 6.** Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là

A. tiến hành đơn giản. B. chi phí đầu tư thấp.

C. cây trồng không cần chăm sóc. D. có thể trồng được rau trái vụ.

**Câu 7**. Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là

A. nghiên cứu tạo ra các loại phân bón mới.

B. nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.

C. nghiên cứu tạo ra các loại giống cây trồng mới.

D. nghiên cứu tạo ra các loại giống vật nuôi mới.

**Câu 8.** Bạn Huy rất yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. Huy mơ ước sau này sẽ nghiên cứu tạo ra các hệ thống trồng cây giúp cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Theo em, bạn Huy phù hợp với ngành nghề nào sau đây?

A. Kĩ sư trồng trọt. B. Kĩ sư chọn giống cây trồng.

C. Kĩ sư bảo vệ thực vật. D. Kĩ sư chăn nuôi.

**Câu 9**. Một trong những mục đích của việc cày đất là

A. san phẳng mặt ruộng. B. thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. làm tăng độ dày lớp đất trồng. D. bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng.

**Câu 10**. Lên luống có tác dụng nào sau đây?

A. Làm cho đất tơi xốp. B. Thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. Chôn vùi cỏ dại. D. San phẳng mặt ruộng.

**Câu 11.** Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

D. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

**Câu 12**. Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót?

A. Cày đất. B. Gieo hạt. C. Tưới nước. D. Trồng cây.

**Câu 13**. Hình bên minh họa cho hình thức gieo trồng nào sau đây.?



A. Gieo bằng hạt. B. Trồng bằng cây con.

C. Trồng bằng củ. D. Trồng bằng đoạn thân.

**Câu 14**. Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là

A. gieo hạt, trồng cây con. B. bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. vun xới, làm cỏ dại. D. lên luống.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm):**

**Câu 1(2,0 điểm).** Em hãy đề xuất quy trình bón phân thúc cho một loại cây trồng em yêu thích, nêu rõ ý nghĩa (mục đích) của từng bước trong quy trình.

**Câu 2(1,0 điểm).** Nhà bạn Huy có trồng một số chậu hoa hồng. Sáng nay khi tưới nước cho cây Huy phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Huy biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó

.............................HẾT..............................

*(Lưu ý: cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG**  **ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   *Đề gồm có 02 trang*  *Đề 01-Mã đề 02* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Môn: Công nghệ 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Câu 1**. Nội dung nào sau đây mô tả đúng phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên?

A. Trên 25% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

B. Trên 50% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

C. Trên 75% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

D. Mọi công việc trong quy trình trồng trọt đều được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

**Câu 2.** Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là

A. tiến hành đơn giản. B. chi phí đầu tư thấp.

C. cây trồng không cần chăm sóc. D. có thể trồng được rau trái vụ.

**Câu 3**. Hình bên minh họa cho hình thức gieo trồng nào sau đây?



A. Gieo bằng hạt. B. Trồng bằng cây con.

C. Trồng bằng củ. D. Trồng bằng đoạn thân.

**Câu 4**. Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là

A. gieo hạt, trồng cây con. B. bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. vun xới, làm cỏ dại. D. lên luống.

**Câu 5**. Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là

A. nghiên cứu tạo ra các loại phân bón mới.

B. nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.

C. nghiên cứu tạo ra các loại giống cây trồng mới.

D. nghiên cứu tạo ra các loại giống vật nuôi mới.

**Câu 6.** Bạn Huy rất yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. Huy mơ ước sau này sẽ nghiên cứu tạo ra các hệ thống trồng cây giúp cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Theo em, bạn Huy phù hợp với ngành nghề nào sau đây?

A. Kĩ sư trồng trọt. B. Kĩ sư chọn giống cây trồng.

C. Kĩ sư bảo vệ thực vật. D. Kĩ sư chăn nuôi.

**Câu 7**. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp trứng, sữa cho con người.

B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

C. Cung cấp lương thực cho con người.

D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 8.** Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

D. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

**Câu 9**. Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót?

A. Cày đất. B. Gieo hạt. C. Tưới nước. D. Trồng cây.

**Câu 10.** Vai trò nào sau đây không phải của trồng trọt?

A. Cung cấp rau xanh cho con người. B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.

C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến sữa.

**Câu 11.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau?

A. Cà phê, lúa, ngô. B. Xu hào, cải bắp, cà chua.

C. Khoai lang, khoai tây, mía. D. Bông, cao su, cà phê.

**Câu 12.** Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

A. Cây lạc(đậu phụng). B. Mùng tơi. C. Cây hoa hồng. D. Cây điều.

**Câu 13.** Một trong những mục đích của việc cày đất là

A. san phẳng mặt ruộng. B. thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. làm tăng độ dày lớp đất trồng. D. bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng.

**Câu 14**. Lên luống có tác dụng nào sau đây?

A. Làm cho đất tơi xốp. B. Thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. Chôn vùi cỏ dại. D. San phẳng mặt ruộng.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm):**

**Câu 1(2,0 điểm).** Em hãy đề xuất quy trình bón phân thúc cho một loại cây trồng em yêu thích, nêu rõ ý nghĩa (mục đích) của từng bước trong quy trình.

**Câu 2(1,0 điểm).** Nhà bạn Huy có trồng một số chậu hoa hồng. Sáng nay khi tưới nước cho cây Huy phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Huy biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó

.............................HẾT..............................

*(Lưu ý: cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG  **ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**  *( Hướng dẫn chấm 01 trang)* | | | | | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KÌ I**  **Môn: Công nghệ 7**  **Năm học: 2022 - 2023** | | | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | | | | | | | | | **Điểm** |
|  | **I. Trắc nghiệm** | | | | | | | | | **7 điểm** |
| **Mã Đế 01** | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | 6 | 7 | 8 |
| C | D | B | C | D | | D | C | A |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |  |  | | C | B | A | A | D | C |  |  |   **Mã Đề 02** | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | 6 | 7 | 8 |
| D | D | D | C | C | | A | C | A |
| 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | | 14 |  |  |
| A | D | B | C | C | | B |  |  |
| **II. Tự luận** | | | | | | | | |
| **Câu** | **Đáp án** | | | | | | | | | **Điểm** |
| Câu 1 | Bước 1. Làm cỏ dại bằng dụng cụ phù hợp  Mục đích: để cỏ dại không cạnh tranh phân bón với cây  Bước 2. Sử dụng phân hóa học hoặc phân hữu cơ hoai mục để bón  cho cây  Mục đích: Phân bón hóa học và phân hữu cơ hoai mục cây có thể sử dụng được ngay  Bước 3. Vun xới, vùi phân vào đất hoặc gốc cây  Mục đích: Tạo độ tơi xốp, thoáng khí cho đất; phân bón không bị rửa trôi.  Bước 4. Tưới nước cho cây  Mục đích: Để hoàn tan phân bón, tạo điều kiện thuận lợi cho cây hút dinh dưỡng. | | | | | | | | | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| Câu 2 | * Sử dụng biện pháp thủ công: Bắt sâu, ngắt bỏ lá có ổ trứng   - Giải thích: Sâu mới xuất hiện nên sử dụng biện pháp thủ công vừa hiệu quả, vừa đảm bảo an toàn cho con người và không gây ô nhiễm môi trường. | | | | | | | | | 0.5  0.5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG**  **ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   *Đề gồm có 02 trang*  *Đề 02-Mã đề 01* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Môn: Công nghệ 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Câu 1**. Một trong những công việc thường làm ngay sau khi trồng cây con là

A. bón phân cho cây. B. làm cỏ dại.

C. tưới nước đầy đủ. D. đào hố trồng cây.

**Câu 2.** Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là

A. phòng là chính.

B. ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

C. phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.

D. phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

**Câu 3**. Một trong những ưu điểm của biện pháp thủ công trong phòng trừ sâu hại cây trồng là

A. tiết kiệm công lao động.

B. hiệu quả nhanh kể cả khi sâu đã phát triển mạnh.

C. đơn giản, dễ thực hiện.

D. có tác dụng lâu dài.

**Câu 4**. Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Hái. B. Nhổ. C. Cắt. D. Bổ.

**Câu 5**. Nội dung nào sau đây là một trong những yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Thu hoạch đúng thời điểm. B. Thu hoạch càng muộn càng tốt.

C. Thu hoạch càng sớm càng tốt. D. Thu hoạch khi có nhu cầu sử dụng.

**Câu 6.** Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?

A. Cành càng non càng tốt. B. Cành bánh tẻ.

C. Cành càng già càng tốt. D. Cành càng to càng tốt.

**Câu 7**. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa nào sau đây?

A. Giúp cây nhanh lớn. B. Hạn chế nguồn sâu bệnh.

C. Thuận lợi cho việc chăm sóc. D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 8**. Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là một trong những vai trò của rừng?

A. Điều hòa không khí. B. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

C. Là nơi sống của động, thực vật rừng. D. Cung cấp gỗ cho con người.

**Câu 9**. Bảo vệ di tích lich sử, danh làm thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

A. Rừng phòng hộ. B. Rừng sản xuất.

C. Rừng đặc dụng. D. Rừng đầu nguồn.

**Câu 10**. Quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu gồm mấy bước?

A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.

**Câu 11.** Trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần KHÔNG có bước nào sau đây?

A. Rạch bỏ vỏ bầu. B. Đặt cây vào hố.

C. Đào hố trồng cây. D. Lấp đất kín gốc cây.

**Câu 12.** Một trong các công việc chăm sóc rừng là

A. làm hàng rào bảo vệ. B. đốt nương làm rẫy.

C. chăn thả gia súc. D. phòng chống cháy rừng.

**Câu 13**. Việc bón phân định kì trong quá trình chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Kích thích sự phát triển của cỏ dại.

B. Hạn chế sự phát triển của sâu, bệnh hại.

C. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây rừng.

D. Làm cho đất tơi xốp, tạo điều kiện cho rễ cây phát triển.

**Câu 14**. Để bảo vệ rừng, chúng ta KHÔNG nên làm việc nào sau đây?

A. Bảo vệ rừng đầu nguồn. B. Khai thác gỗ càng nhiều càng tốt.

C. Tích cực trồng rừng. D. Chăm sóc rừng thường xuyên.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm):**

**Câu 1(2,0 điểm):** Ở địa phương em có những nhóm cây trồng nào phổ biến? Những phương thức canh tác và ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt được áp dụng ở địa phương em như thế nào?

**Câu 2(1,0điểm):** Em hãy vẽ phác thảo một bức tranh đơn giản (dạng infographic)những biện pháp để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.

.............................HẾT..............................

*(Lưu ý: cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG**  **ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   *Đề gồm có 02 trang*  *Đề 02-Mã đề 02* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Môn: Công nghệ 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Câu 1.** Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?

A. Cành càng non càng tốt. B. Cành bánh tẻ.

C. Cành càng già càng tốt. D. Cành càng to càng tốt.

**Câu 2**. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa nào sau đây?

A. Giúp cây nhanh lớn. B. Hạn chế nguồn sâu bệnh.

C. Thuận lợi cho việc chăm sóc. D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 3**. Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là một trong những vai trò của rừng?

A. Điều hòa không khí. B. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

C. Là nơi sống của động, thực vật rừng. D. Cung cấp gỗ cho con người.

**Câu 4**. Việc bón phân định kì trong quá trình chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Kích thích sự phát triển của cỏ dại.

B. Hạn chế sự phát triển của sâu, bệnh hại.

C. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây rừng.

D. Làm cho đất tơi xốp, tạo điều kiện cho rễ cây phát triển.

**Câu 5**. Để bảo vệ rừng, chúng ta KHÔNG nên làm việc nào sau đây?

A. Bảo vệ rừng đầu nguồn. B. Khai thác gỗ càng nhiều càng tốt.

C. Tích cực trồng rừng. D. Chăm sóc rừng thường xuyên.

**Câu 6**. Nội dung nào sau đây là một trong những yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Thu hoạch đúng thời điểm. B. Thu hoạch càng muộn càng tốt.

C. Thu hoạch càng sớm càng tốt. D. Thu hoạch khi có nhu cầu sử dụng.

**Câu 7.** Trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần KHÔNG có bước nào sau đây?

A. Rạch bỏ vỏ bầu. B. Đặt cây vào hố.

C. Đào hố trồng cây. D. Lấp đất kín gốc cây.

**Câu 8.** Một trong các công việc chăm sóc rừng là

A. làm hàng rào bảo vệ. B. đốt nương làm rẫy.

C. chăn thả gia súc. D. phòng chống cháy rừng.

**Câu 9**. Bảo vệ di tích lich sử, danh làm thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

A. Rừng phòng hộ. B. Rừng sản xuất.

C. Rừng đặc dụng. D. Rừng đầu nguồn.

**Câu 10**. Quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu gồm mấy bước?

A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.

**Câu 11**. Một trong những công việc thường làm ngay sau khi trồng cây con là

A. bón phân cho cây. B. làm cỏ dại.

C. tưới nước đầy đủ. D. đào hố trồng cây.

**Câu 12.** Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là

A. phòng là chính.

B. ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

C. phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.

D. phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

**Câu 13**. Một trong những ưu điểm của biện pháp thủ công trong phòng trừ sâu hại cây trồng là

A. tiết kiệm công lao động. B. hiệu quả nhanh kể cả khi sâu đã phát triển mạnh.

C. đơn giản, dễ thực hiện. D. có tác dụng lâu dài.

**Câu 14**. Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt

A. hái. B. nhổ. C. cắt. D. bổ.

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm):**

**Câu 1(2,0 điểm):** Ở địa phương em có những nhóm cây trồng nào phổ biến? Những phương thức canh tác và ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt được áp dụng ở địa phương em như thế nào?

**Câu 2(1,0điểm):** Em hãy vẽ phác thảo một bức tranh đơn giản (dạng infographic)những biện pháp để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.

.............................HẾT..............................

*(Lưu ý: cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG  **ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**  *( Hướng dẫn chấm 01 trang)* | | | | | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KÌ I**  **Môn: Công nghệ 7**  **Năm học: 2022 - 2023** | | | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | | | | | | | | | **Điểm** |
|  | **I. Trắc nghiệm** | | | | | | | | | **7 điểm** |
| **Mã Đế 01** | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | 6 | 7 | 8 |
| C | A | C | D | A | | B | D | B |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |  |  | | C | B | A | A | C | B |  |  |   **Mã Đề 02** | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | 6 | 7 | 8 |
| B | D | B | C | B | | A | A | A |
| 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | | 14 |  |  |
| C | B | C | A | C | | D |  |  |
| **II. Tự luận** | | | | | | | | |
| **Câu** | **Đáp án** | | | | | | | | | **Điểm** |
| Câu 1 | \*Những nhóm cây trồng phổ biến ở địa phương: (Đúng 4 nội dung, mỗi nội dung 0,25đ)  - Nhóm cây lương thực: lúa, ngô.  - Nhóm cây lấy củ: khoai lang, khoai mì.  - Nhóm cây ăn quả: nhãn, ổi.  - Nhóm cây rau, đỗ các loại.  - Nhóm hoa và cây cảnh: mai, hoàng anh, trang.  \* Những phương thức canh tác và ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt được áp dụng ở địa: (Đúng 4 nội dung, mỗi nội dung 0,25đ)  - Trồng độc canh cây lúa.  - Trồng xen canh các loại rau màu.  - Trồng luân canh các loại cây trồng.  - Tăng vụ cây trồng trên một diện tích đất trồng.  - Sử dụng giống lúa cho năng suất và chất lượng cao.  - Sử dụng hệ thống tưới tự động. | | | | | | | | | 1  1 |
| Câu 2 | Thảo một bức tranh đơn giản (dạng infographic)những biện pháp để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt. (Gợi ý một số hình ảnh)  **-** Hạn chế sử dụng thuốc hóa học.  - Đảm bảo hệ thống thủy lợi nội đồng.  - Sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động.  - Xử lí rác thải đúng nơi quy định.  - Tăng cường sử dụng phân hữu cơ thay thế phân hóa học. | | | | | | | | | 0.5  0.5 |